

Bộ phận:

Mã QHNS: 1144735

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số:

Thời điểm kiểm kê:giờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ban kiểm kê gồm:

- Ông/ Bà: Nguyễn Văn Sơn

Chức vụ: Trưởng phòng

Đại diện: Ban kiểm kê tài sản
- Ông/ Bà: Vũ Thị May

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Đại diện: Ban kiểm kê tài sản
- Ông/ Bà: Vũ Thị Út

Chức vụ: Chuyên viên

Đại diện: Ban kiểm kê tài sản
- Ông/ Bà: Nguyễn Thị Phụng

Chức vụ: Chuyên Viên

Đại diện: Ban kiểm kê tài sản

Tổ trưởng kiểm kê
Tổ phó kiểm kê
Tổ viên kiểm kê

Đã kiểm kê TSCĐ, kết quả như sau:

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi Chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
1	Bộ bàn ghế tiếp khách	T28297060	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	25.000.000								
2	Cải tạo đường huyện 20C huyện Gia Lộc; đoạn từ Km1+580-Km2+080 (từ ngã tư Đông Trại đến giáp địa phận xã Nhật Tân)	T28290751	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	4.281.389.000	4.067.319.550							
3	Cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng của vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc	T28297049	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	4.258.344.844	4.045.427.602							

Đơn vị: Phòng Kinh tế xã Trường Tân

Bộ phận:

Mã QHNS: 1144735

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi Chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
4	Cải tạo nâng cấp đường Giao Thông trực chính tại các thôn (Côi Thượng, Côi Hạ, Cầu Lâm) xã Phạm Trấn	T282970 47	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	3.860.649.406	3.474.584.466							
5	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Đức Xương đoạn từ ngã tư bưu điện đến trạm biến áp thôn An Cư 2	T282970 52	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	13.910.257.860	13.214.744.968							
6	Cải tạo nâng cấp hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc	T282970 48	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	12.528.207.659	11.901.797.277							
7	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 20C huyện Gia Lộc; đoạn từ Km0+130 - Km1+130 (từ giáp cống Đôn đến điểm bưu điện văn hóa xã Đồng Quang)	T282970 50	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	13.015.692.000	12.364.907.400							
8	Chợ Rồng	T289703 2	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	4.780.000.000	4.780.000.000							
9	Đất chợ Bồng (Cũ)	T282970 31	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	97.176.240.000	97.176.240.000							
10	Đất chợ bồng(Mới)	T289703 1	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	91.946.340.000	91.946.340.000							
11	Đường 20C	T282970 37	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	59.493.861.000	38.671.009.650							
12	Đường giao thông Hậu Bồng đi Đồ Xuyên	T282970 43	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	7.659.301.000	6.318.923.325							

Đơn vị: Phòng Kinh tế xã Trường Tân

Bộ phận:

Mã QHNS: 1144735

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi Chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
13	Đường giao thông ngã tư UBND xã Đức Xương cũ (giai đoạn 2)(Cải tạo mở rộng nút giao thông)	T282970 41	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	850.893.000	701.986.725							
14	Đường giao thông ngã tư UBND xã Đức Xương cũ(giai đoạn 1)(cải tạo nút giao thông)	T282970 42	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	975.491.000	804.780.075							
15	Đường Giao thông nội đồng khu sản xuất nhà màng nhà lưới, xứ đồng nghĩa trang xã Phạm Trấn	T282970 46	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	1.636.827.157	1.432.223.762							
16	Đường giao thông thôn Đông Hào (Đoạn từ 38B vào ngã ba ông Tộc)	T282970 40	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	2.392.015.000	1.973.412.375							
17	Đường trục xã Đức Xương đoạn từ km0+157 đến km0+884,93 (Cải tạo, nâng cấp)	T282970 44	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	14.406.821.000	12.245.797.850							
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 1	T289703 8	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	21.324.873.000	17.059.898.400							
19	Lán chợ Bóng (cũ)	T282970 36	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	131.874.000								
20	Lán cửa hàng chợ bóng (Cũ)	T282970 35	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	87.567.000								
21	Mái tôn, bê tông nền chợ rồng	T282970 32	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	816.801.000	408.400.500							
22	Mái vòm chợ Bóng (Mới)	T282970 34	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	10.960.650.000	7.672.455.000							

Đơn vị: Phòng Kinh tế xã Trường Tân

Bộ phận:

Mã QHNS: 1144735

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi Chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
23	Máy tính để bàn	T28297058	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	20.000.000								
24	Máy tính để bàn	T28297053	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	16.100.000								
25	Máy tính để bàn	T28297054	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	17.250.000	10.350.000							
26	Máy tính để bàn	T28297055	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	11.960.000	4.784.000							
27	Máy tính để bàn	T28297056	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	15.000.000								
28	Máy tính để bàn	T28297061	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	15.000.000								
29	Máy tính để bàn	T28297059	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	17.250.000	10.350.000							
30	Máy tính để bàn	T28297057	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	10.000.000								
31	Quán chợ	T28297033	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	412.986.000								
32	Tuyến đường trục xã Đức Xương(cải tạo các điểm đen về an toàn giao thông)	T28297039	Phòng Kinh tế xã Trường Tân	1	1.520.049.000	1.254.040.425							
	Cộng				368.574.689.926	331.539.773.350							

Đơn vị: Phòng Kinh tế xã Trường Tân

Bộ phận:

Mã QHNS: 1144735

THỦ KHO
(Ký ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Út

....., Ngày 31 tháng 12 năm 2025



Nguyễn Văn Sơn